

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Đvt	Số lượng
1	Khí Oxygen/ <i>Oxygen gas</i>	Chai/ <i>Cyl</i> : 40L; Thể tích/ <i>Vol</i> : 6.3 Sm ³ Áp suất/ <i>Press</i> : 150 bar; Hàm lượng/ <i>Purity</i> : ≥99,6%	Chai	1567
2	Khí Argon/ <i>Argon gas</i>	Chai/ <i>Cyl</i> : 40L; Thể tích/ <i>Vol</i> : 6.3 Sm ³ Áp suất/ <i>Press</i> : 150 bar; Hàm lượng/ <i>Purity</i> : ≥99,99%	Chai	2310
3	Khí CO ₂ / <i>CO₂ gas</i>	Chai/ <i>Cyl</i> : 40L; T.lượng/ <i>Weight</i> : 25 Kg Áp suất/ <i>Press</i> : 60-80 bar; Hàm lượng/ <i>Purity</i> : ≥ 99,9%	Chai	334
4	Gas nhỏ/(<i>Small type</i>)	T.lượng/ <i>Weight</i> : 12 Kg	Chai	166
5	Gas lớn/(<i>Large type</i>)	T.lượng/ <i>Weight</i> : 45 Kg	Chai	35